

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

---oOo---

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

SỐ: 139/2020/0313789985/CBSP

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: Công Ty TNHH Vinoteka

Địa chỉ: 153/25 Nguyễn Văn Hưởng, Thảo Điền, Quận 2, TPHCM

Điện thoại: +84 (28) 3636 9856 Fax: N/A

E-mail: [s.a@vinoteka.vn](mailto:s.a@vinoteka.vn)

Mã số doanh nghiệp: 0313789985

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: ..... Ngày Cấp/Nơi cấp: .....

(đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: rượu vang nho **CAVALCHINA BARDOLINO CHIARETTE DOC**

2. Thành phần: 100% nho lên men tự nhiên

3. Dung tích: 750ml.

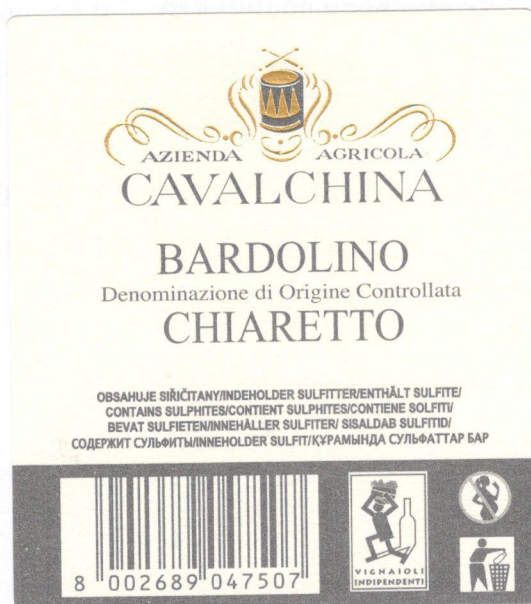
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: không có thời hạn.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: sản phẩm đựng trong chai thủy tinh có nút bần, đóng gói theo đúng quy định an toàn thực phẩm của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):  
AZIENDA AGRICOLA CAVALCHINA, địa chỉ: Via Sommacampagna 7, 37066  
Custoza – Sommacampagna (Verona), Italy. Xuất xứ: Ý.



III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến).



PHẦN MỘT: CÁC CHẾ ĐỘ QUẢN LÝ

CHƯƠNG I: CHẾ ĐỘ QUẢN LÝ

1.1. CHẾ ĐỘ QUẢN LÝ

1.1.1. Chế độ quản lý chung

1.1.2. Chế độ quản lý chuyên ngành

1.1.3. Chế độ quản lý địa phương

1.1.4. Chế độ quản lý trung ương

1.1.5. Chế độ quản lý các ngành

1.1.6. Chế độ quản lý các cấp

1.1.7. Chế độ quản lý các lĩnh vực

1.1.8. Chế độ quản lý các cơ quan

1.1.9. Chế độ quản lý các tổ chức

1.1.10. Chế độ quản lý các cá nhân

1.1.11. Chế độ quản lý các tài sản

1.1.12. Chế độ quản lý các công việc

1.1.13. Chế độ quản lý các văn bản

1.1.14. Chế độ quản lý các thông tin

1.1.15. Chế độ quản lý các tài liệu

1.1.16. Chế độ quản lý các hồ sơ

1.1.17. Chế độ quản lý các thư từ

1.1.18. Chế độ quản lý các ấn phẩm

1.1.19. Chế độ quản lý các tài sản công

1.1.20. Chế độ quản lý các tài sản tư nhân

1.1.21. Chế độ quản lý các tài sản chung

1.1.22. Chế độ quản lý các tài sản riêng

1.1.23. Chế độ quản lý các tài sản khác

1.1.24. Chế độ quản lý các tài sản vô hình

1.1.25. Chế độ quản lý các tài sản hữu hình

1.1.26. Chế độ quản lý các tài sản hỗn hợp

1.1.27. Chế độ quản lý các tài sản đặc biệt

1.1.28. Chế độ quản lý các tài sản quý hiếm

1.1.29. Chế độ quản lý các tài sản có giá trị

1.1.30. Chế độ quản lý các tài sản có ý nghĩa

1.1.31. Chế độ quản lý các tài sản có tầm quan trọng

1.1.32. Chế độ quản lý các tài sản có tính chiến lược

1.1.33. Chế độ quản lý các tài sản có tính quốc gia

1.1.34. Chế độ quản lý các tài sản có tính dân tộc

1.1.35. Chế độ quản lý các tài sản có tính văn hóa

1.1.36. Chế độ quản lý các tài sản có tính lịch sử

1.1.37. Chế độ quản lý các tài sản có tính nghệ thuật

1.1.38. Chế độ quản lý các tài sản có tính khoa học

1.1.39. Chế độ quản lý các tài sản có tính kỹ thuật

1.1.40. Chế độ quản lý các tài sản có tính công nghệ

1.1.41. Chế độ quản lý các tài sản có tính sáng tạo

1.1.42. Chế độ quản lý các tài sản có tính đổi mới

1.1.43. Chế độ quản lý các tài sản có tính đột phá

1.1.44. Chế độ quản lý các tài sản có tính tiên tiến

1.1.45. Chế độ quản lý các tài sản có tính hiện đại

1.1.46. Chế độ quản lý các tài sản có tính tương lai





## NHÃN PHỤ SẢN PHẨM

### Rượu vang nho CAVALCHINA BARDOLINO CHIARETTE DOC

Tên sản phẩm	: Rượu Vang nho CAVALCHINA BARDOLINO CHIARETTE DOC
Thể tích thực	: 750 ml
Hàm lượng ethanol	: 12.5% Vol
Hạn sử dụng	: Không quy định hạn sử dụng
Thành phần	: 100% nho lên men
Hướng dẫn sử dụng	: Uống trực tiếp
Bảo quản	: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát
Nhiệt độ bảo quản	: +5~20 <sup>0</sup> C
Xuất xứ	: Ý
Nhà sản xuất	: AZIENDA AGRICOLA CAVALCHINA, địa chỉ: Via Sommacampagna 7, 37066 Custoza – Sommacampagna (Verona), Italy.
Nhà nhập khẩu	: Công ty TNHH Vinoteka; Địa chỉ: 153/25 Nguyễn Văn Hưởng, Phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.
Số TNCB	: 138/2020/ATTP/TNCB

#### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo: QCVN 6-3:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống có cồn.

QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đã công bố.

Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 12 năm 2020



Sitari Alexandru



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG  
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3  
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam

Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam  
C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274

Tel: (84-251) 383 6212

Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012

Fax: (84-251) 383 6298

Fax: (84-28) 3829 3012

Website: [www.quatest3.com.vn](http://www.quatest3.com.vn)

E-mail: [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn)

E-mail: [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn)

KT3-10673ATP0/1

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

21/12/2020

Page 01/02

1. Tên mẫu  
*Name of sample* : RƯỢU VANG NHO CAVALCHINA BARDOLINO CHIARETTO  
DOC/DOP
2. Mô tả mẫu  
*Sample description* : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*  
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.  
*As received sample is intact package and label.*
3. Số lượng mẫu  
*Quantity* : 01
4. Ngày nhận mẫu  
*Date of receiving* : 14/12/2020
5. Thời gian thử nghiệm  
*Testing duration* : 15/12/2020 – 21/12/2020
6. Nơi gửi mẫu  
*Customer* : CÔNG TY TNHH VINOTEKA  
153/25 Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, Quận 2,  
Thành phố Hồ Chí Minh
7. Kết quả thử nghiệm  
*Test results* : Xem trang / *See page 02/02*

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM  
HEAD OF FOOD TESTING LAB

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR  
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/  
HEAD OF TESTING LAB.

Nguyễn Thành Công

Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với  $k = 2$ , mức tin cậy 95 %.  
*Estimated expanded uncertainty of measurement with  $k = 2$ , at 95 % confidence level.*
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) và [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact Quatest 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) and [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) for further information about test report.*



KT3-10673ATP0/1

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

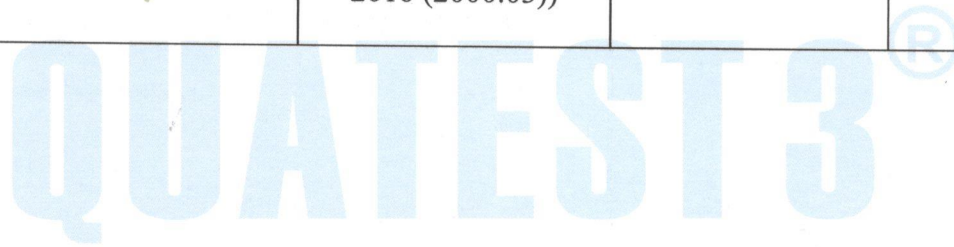
21/12/2020

Page 02/02



7. Kết quả thử nghiệm  
*Test results*

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Đơn vị	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo <i>Limit of Detection/ Range of measurement</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Hàm lượng metanol, <i>Methanol content</i>	mg/L	AOAC 2016 (972.11)	-	145
7.2. Hàm lượng sunphua dioxyt (SO <sub>2</sub> ), <i>Sulfur dioxide content</i>	mg/L	AOAC 2016 (990.28)	-	74,9
7.3. Hàm lượng chì, <i>Lead content</i>	mg/L	QTTN/KT3 098 : 2016 (Ref: AOAC 2016 (999.11))	1,80 x 10 <sup>-2</sup>	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.4. Hàm lượng ochratoxin A, <i>Ochratoxin A content</i>	µg/L	QTTN/KT3 223 : 2018 (Ref: AOAC 2016 (2000.03))	0,3	Không phát hiện <i>Not detected</i>




1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*

2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*

3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với k = 2, mức tin cậy 95 %.  
*Estimated expanded uncertainty of measurement with k = 2, at 95 % confidence level.*

5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) và [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact Quatest 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) and [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) for further information about test report.*